TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2018/HS-PT
Ngày: 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Văn Liệt

2/ Ông Vũ Văn Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 264/2018/TLPT-HS, ngày 28/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn A (Tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm: 1956, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú và chỗ ở: 6/1/14/24/2 đường số 10, khu phố 2, phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Mỹ C và có 02 con, con lớn Nguyễn Trần Ngọc Tr - sinh năm 2011, con nhỏ Nguyễn Trần Thảo N- sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 23/3/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 11/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa)

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Phan Văn H, giới tính: Nam; sinh năm: 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 87/2A, HVP, phường E, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 72/19/2/4A đường số 4, khu phố 6, phường Q, quận X, Thành phố Hồ

Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ điện; Con Phan Văn Tr (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim A (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D; và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Vắng mặt tại phiên tòa);

2. Ngô Sỹ T, giới tính: Nam; sinh năm: 1970, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 21/1, đường số 2, khu phố 6, phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; Con Ngỗ Sỹ S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh N; và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 26/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. Trần Thị T, giới tính: Nữ; sinh năm: 1979, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: 49/38, đường số 19, khu phố 4, phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 87 GC, phường 1, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con Trần Anh H và bà Phạm Thị H; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn K; và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 26/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 17/11/2017, Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Tư (không rõ lai lịch) đến quán cà phê "W", địa chỉ tại số 85/5 đường số 5, khu phố 2, phường T, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Tại đây, A cùng H, Th và T1 rủ nhau chơi đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền. Cách thức chơi là người "thua nhất" bị thua 20.000 đồng; "thua nhì" bị thua 40.000 đồng; "thua ba" bị thua 60.000 đồng; "ù" thì ăn mỗi người 100.000 đồng; "thua cháy" bị thua 80.000 đồng; "ăn con thứ nhất" được 20.000 đồng; "ăn con thứ hai" được 40.000 đồng; "ăn con thứ ba" được 80.000 đồng; người nào tới "ù" thì bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền mua nước uống. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có Trần Thị T đến và thế chỗ của T1 để chơi đánh bài với A, H, Th.

Khi tham gia đánh bạc, A bỏ ra 1.540.000 đồng, H bỏ ra 700.000 đồng, Th bỏ ra 5.400.000 đồng và Th1 bỏ ra 2.500.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi A, H, Th và Th1 đang đánh bạc thì bị Công an quận X kiểm tra bắt quả tang thu giữ tổng số tiền thu của các đối tượng dùng để đánh

bạc là 10.140.000 đồng (bao gồm: thu giữ quả tang tại chiếu bạc là 2.190.000 đồng; thu giữ trong người các đối tượng là 7.950.000 đồng; trong đó thu giữ của A tại chiếc bạc của là 140.000 đồng và thu trong người là 1.350.000 đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận X, Nguyễn Tuấn A và H, Th, Th1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Trần Thị T về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/5/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 11/01/2018.

Các bị cáo Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Trần Thị T cùng bị áp dụng mức án là 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đồng thời cấp sơ thẩm đã ấn định về thời gian thử thách và nơi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách đối với các bị cáo H, Th, Th1, cũng như quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ chấp hành quy định về án treo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2018, bị cáo Nguyễn Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi (62 tuổi), kể từ sau khi thi hành bản án năm 1998 đến lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì, bản thân có nhiều bệnh tật như tiểu đường, cao huyết áp, bệnh gút (gout); bản thân bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của địa phương nơi cư trú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua nội dung đối đáp thì bị cáo và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/5/2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm, đến ngày 28/5/2018, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 12 giờ, ngày 17/11/2017, tại quán cà phê "W", địa chỉ tại số 85/5 đường số 5, khu phố 2, phường T, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Tư (không rõ lai lịch) đã cùng nhau chơi đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Thị T đến quán cà phê và thế chỗ của Tư để chơi đánh bài với A, H, Th cho đến khi bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.140.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Trần Thị T đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng nguyên tắc có lợi để xét xử các bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, kể từ sau khi thi hành bản án năm 1998 đến lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì, bản thân có nhiều bệnh tật như tiểu đường, cao huyết áp, bệnh gút (gout); bản thân bị cáo còn phải

nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của địa phương nơi cư trú.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử với mức án 05 (năm) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo Nguyễn Tuấn A cung cấp thêm tình tiết mới đó là: Bản thân có nhiều bệnh tật như tiểu đường, cao huyết áp, bệnh gút (gout); bản thân bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của địa phương nơi cư trú, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuy có nhân thân phạm tội "trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ năm 1998 đến nay đã được xóa án tích với thời gian khoảng 20 năm chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì, thì thuộc trường hợp được coi là không có án tích, nay lại phạm tội ít nghiêm trọng, nên nếu cách ly bị cáo khỏi xã hội thì ảnh hưởng lớn đến cháu nhỏ về đời sống cũng như việc học tập. Mặt khác từ khi bị phát hiện bắt giam cho đến khi được tại ngoại thì bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và bị cáo có nhân thân, nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 05 (năm) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 05 (năm) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự thì Hội đồng xét xử có thể sửa bản án đối với bị cáo không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, do các bị cáo Phan Văn H, Ngô Sỹ T, Trần Thị T được cấp sơ thẩm tuyên cho hưởng án treo nhưng chưa áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉnh sửa lại cho đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Trần Thị T đã bị bắt quả tang và xử lý hình sự thì còn đối tượng tên Tư (các bị cáo

khai không rõ lai lịch) nhưng cấp sơ thẩm chưa đề cập về hướng xử lý của cơ quan điều tra đối với Tư trong nội dung vụ án và cũng chưa nhận định trong bản án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm để đảm bảo các nội dung cần giải quyết trong vụ án theo quy định của pháp luật. Từ đó cấp phúc thẩm đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X tiếp tục điều ra làm rõ theo quy định.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A và sửa bản án sơ thẩm số 132/2018/HSST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "*Đánh bạc*".

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thơi gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày xét xử phúc thẩm 31/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trong thời gian thử thách các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Phan Văn H, Ngô Sỹ T và Trần Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (4)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Sơn